

Bản án số: 135/2023/DS-ST  
Ngày 21 - 9 - 2023  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

***- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.***

Ngày 21/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 331/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á; trụ sở: Số D, N, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Minh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số D, C, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T1, sinh năm 1995 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; cùng cư trú: Số B Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông T1 có đơn xin vắng mặt, bà P vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2023; đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 22/6/2023, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P có vay vốn của Ngân hàng TMCP Á

qua các hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số DIN.CN.3305.240322 ngày 25 tháng 3 năm 2022: Số tiền vay 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), cho vay từng lần, thời hạn vay 180 tháng (từ 27/3/2022 đến 26/3/2037), gốc trả theo phân kỳ trả nợ, lãi trả hàng tháng, mức lãi suất 8,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, lãi quá hạn bằng 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn, mục đích sử dụng mua nhà, đất.

Ngân hàng TMCP Á đã giải ngân cho ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P theo Khế ước nhận nợ số 357998479 ngày 26/3/2022.

2. Hợp đồng tín dụng số DIN.CN.292.210622 ngày 21 tháng 6 năm 2022: Số tiền vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), vay theo hạn mức tín dụng, thời hạn cho vay được ghi trên từng khế ước nhận nợ, tối đa là 9 tháng, lãi suất trong hạn 11,50%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, lãi trả hàng tháng, gốc trả 1 lần khi đến hạn theo từng giấy nhận nợ, mục đích vay sản xuất kinh doanh - Bổ sung vốn lưu động.

Ngân hàng TMCP Á đã giải ngân cho ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P theo Khế ước nhận nợ số 364921249 ngày 21/6/2022.

3. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 22/6/2022 cho ông Lê Văn T1:

- Số thẻ tín dụng : 356795\*\*\*\*\*0694
- Ngày cấp : 22/6/2022
- Loại thẻ : Thẻ tín dụng quốc tế
- Hạn mức thẻ : 20.000.000 đồng.
- Hiệu lực thẻ : 06/2025

- Lãi Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á Châu.

4. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 22/6/2022 cho bà Nguyễn Thị P:

- Số thẻ tín dụng : 356795\*\*\*\*\*0702
- Ngày cấp : 22/6/2022
- Loại thẻ : Thẻ tín dụng quốc tế
- Hạn mức thẻ : 10.000.000 đồng.
- Hiệu lực thẻ : 06/2025

- Lãi Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á Châu.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng nói trên, ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số DIN.BĐCN.552.240322 ngày 25/3/2022 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 1656, quyền số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2022 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 25/3/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký giữa các bên. Ngày 20/4/2023, ngân hàng đã có thông báo chuyển nợ quá hạn đối với các khoản vay của ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P theo quy định.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á khoản nợ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng số DIN.CN.292.210622 ngày 21 tháng 6 năm 2022 và số DIN.CN.3305.240322 ngày 25 tháng 3 năm 2022 tính đến ngày 21/9/2023 với tổng số tiền là 6.708.062.807 đồng, trong đó: Nợ gốc là 5.947.942.047 đồng, lãi trong hạn là 213.364.505 đồng, lãi quá hạn là 545.212.160 đồng, tiền phạt là 1.544.095 đồng.

2. Buộc ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 22/6/2022 tính đến ngày 21/9/2023 với số tiền: Nợ gốc là: 27.733.710 đồng và lãi quá hạn là: 4.503.124 đồng.

Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số DIN.CN.3305.240322 ngày 25/3/2022, hợp đồng tín dụng số DIN.CN.292.210602 ngày 21/6/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân Lê Văn T1 ngày 22/6/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân Nguyễn Thị P ngày 22/6/2022 kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Trường hợp ông T1 và bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất có diện tích 492 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 960355, số vào sổ cấp GCN: CS 12299 ngày 24/3/2022 cho ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P và các tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 hàng rào kết cấu: Trụ gạch cốt sắt, tường gạch có xây tô cao 2.1 m, dài 20 m; 01 cửa sắt bằng khung sắt V, lưới B40 cao 2.1 m, dài 528 m.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á Châu được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*\* Quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Văn T1 trình bày:*

Thống nhất với Ngân hàng TMCP Á về việc ký các hợp đồng tín dụng và các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Thực hiện theo hợp đồng, Ngân hàng TMCP Á đã giải ngân cho ông T1 và bà P số tiền vay theo các kế ước nhận nợ. Tuy nhiên, khi tình hình dịch covid diễn ra đã ảnh hưởng đến nguồn thu nên ông T1

và bà P không có khả năng thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay ông T1 đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

\* *Quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị P:* Đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ:*

- Quyền sử dụng đất có diện tích 492 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 960355, sổ vào sổ cấp GCN: CS 12299 ngày 24/3/2022 cho ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P và tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 hàng rào kết cấu: Trụ gạch cốt sắt, tường gạch có xây tô cao 2.1 m, dài 20 m; 01 cửa sắt bằng khung sắt V, lưới B40 cao 2.1 m, dài 528 m.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn ông Lê Văn T1 có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị P được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn ông Lê Văn T1 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị P được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét, các Hợp đồng cấp tín dụng số DIN.CN.3305.240322 ngày 25/3/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số DIN.CN.292.210622 ngày 21/6/2022 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi

phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Á đã giải ngân cho ông T1 và bà P số tiền vay theo hợp đồng đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T1, bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á theo thỏa thuận đã ký. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Á yêu cầu ông T1, bà P phải thanh toán số tiền phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nói trên tính đến ngày 21/9/2023 là 6.708.062.807 đồng, trong đó: nợ gốc là 5.947.942.047 đồng, lãi trong hạn là 213.364.505 đồng, lãi quá hạn là 545.212.160 đồng, tiền phạt là 1.544.095 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Hợp đồng thế chấp tài sản số DIN.BĐCN.552.240322 ngày 25/3/2022 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 1656, quyển số 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/3/2022; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 25/3/2022. Theo đó, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa số 129 tờ bản đồ số 2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 960355, số vào sổ cấp GCN: CS 12299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/3/2022. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ trên đất có: 01 hàng rào kết cấu: Trụ gạch cốt sắt, tường gạch có xây tô cao 2.1 m, dài 20 m; 01 cửa sắt bằng khung sắt V, lưới B40 cao 2.1 m, dài 528 m, tất cả tài sản gắn liền trên đất nêu trên là của ông T1 và bà P.

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên thể hiện sự tự nguyện của các bên, không trái đạo đức, không trái pháp luật, tuân thủ quy định về hình thức và được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Do đó, trường hợp ông T1, bà P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp.

[5] Đối với khoản vay theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 22/6/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á và ông T1, bà P. Theo đó, hạn mức thẻ tín dụng cấp cho ông T1 là 20.000.000 đồng và cho bà P là 10.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 và bà P đã sử dụng thẻ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng TMCP Á yêu cầu ông T1 và bà P thanh toán khoản nợ tính đến ngày 21/9/2023 với số tiền nợ gốc là: 27.733.710 đồng và lãi quá hạn là: 4.503.124 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Á đã tạm ứng. Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P phải chịu và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Á.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, 317, 318, 319, 323 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á đối với bị đơn ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Á số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng số DIN.CN.292.210622 ngày 21 tháng 6 năm 2022 và số DIN.CN.3305.240322 ngày 25 tháng 3 năm 2022 tính đến ngày 21/9/2023 với tổng số tiền là 6.708.062.807 đồng, trong đó: nợ gốc là 5.947.942.047 đồng, lãi trong hạn là 213.364.505 đồng, lãi quá hạn là 545.212.160 đồng, phạt là 1.544.095 đồng.

Tiền lãi, phạt được tiếp tục tính kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số số DIN.CN.292.210622 ngày 21 tháng 6 năm 2022 và số DIN.CN.3305.240322 ngày 25 tháng 3 năm 2022 và các Khế ước nhận nợ kèm theo.

2. Buộc ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 22/6/2022 số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2023 là 32.236.834 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 27.733.710 đồng và lãi quá hạn là: 4.503.124 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 22/9/2023 cho đến khi ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 22/6/2022.

Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ thi hành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực.

3. Trường hợp ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P không thanh toán được nợ cho Ngân hàng TMCP Á thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất có diện tích 492 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 129 tờ bản đồ số 2, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 960355, số vào sổ cấp GCN: CS 12299 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/3/2022 và các tài sản trên đất gồm: 01 hàng rào kết cấu: Trụ gạch cốt sắt, tường gạch có xây tô cao 2.1 m, dài 20 m; 01 cửa sắt bằng khung sắt V, lưới B40 cao 2.1 m, dài 528 m.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P phải chịu 114.740.300 đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn ba trăm đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á 57.112.417 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006652 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Chi phí tố tụng khác: Ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị P phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Á.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**



- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (14);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Nam**